

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Phạm Thiên Viết.

- Thư ký phiên tòa: Bà H'Ra Chen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ma Văn Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Ma Văn L và bà Ma Thị D; có vợ là Nông Thị Đ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Ma Văn K, sinh năm 2002 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Ma Văn Đ (là các bị cáo trong vụ án) và bà Nông Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Bà Bùi Thị H và bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 01 C, phường N, Tp. G, tỉnh Đắk Nông.

Ông Phan Long C, sinh năm 1981 – Luật sư công ty Luật TNHH MTV H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Bị hại:

Ông Tạ Văn K1, sinh năm 1968 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ma Văn K2, sinh năm 2001 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ma Văn Đ và Ma Văn K (là con ruột của Ma Văn Đ) cùng trú tại Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Quá trình sinh sống tại đây thì Ma Văn Đ có vay tiền của ông Tạ Văn K1. Ông K1 đã nhiều lần đến nhà đòi nợ nhưng Đ chưa trả.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/12/2023, ông Tạ Văn K1 điều khiển xe mô tô đến nhà ông Ngô Văn L (trú tại bon BS, xã Q, huyện Tuy Đức) để lấy dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp mà ông K1 gửi ở đây gồm, 02 cái kéo cắt cành cà phê, 01 cái kéo cắt tia cây cảnh, 02 cái cưa tay. Sau khi lấy dụng cụ, ông K1 để 02 cái kéo cắt cành cà phê và 02 cái cưa tay vào cốp xe, còn cái kéo cắt tia cây cảnh ông K1 bỏ vào túi quần bên phải rồi đi đến nhà Ma Văn Đ để đòi nợ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trên đường đi đến nhà Ma Văn Đ, ông K1 gặp Đ cùng hai người con ruột là Ma Văn K2 (sinh năm 2001) và Ma Văn K đang xay cà phê trước nhà ông Đào Đ Thiện, cách nhà Đ khoảng 50 mét. Ông K1 dựng xe ở ngoài đường rồi đi đến gần chỗ Đ đòi nợ, thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, ông K1 dùng tay trái nắm cổ áo của Đ, tay phải đưa vào túi quần bên phải rút cái kéo cắt tia cây cảnh (ông K1 đã bỏ vào trước đó) đâm về hướng người của Đ. Thấy vậy, Đ dùng hai tay đẩy ông K1 ra và lùi lại phía sau nên không bị kéo đâm trúng. Sau đó Đ chạy về hướng nhà ông T, K chạy về hướng nhà mình, còn K2 cầm tay quay máy nổ chạy đến tắt máy nổ của máy xay cà phê thì K2 thấy ông K1 cầm kéo đi tới, nên K2 đi lùi được khoảng 10m thì bị té ngã xuống sân, ông K1 tiếp tục đi đến và giơ chiếc kéo hướng về phía K2, nên K2 dùng chân phải đạp về phía ông K1 làm mũi kéo của ông K1 đâm trúng vào lòng bàn chân phải gây thương tích. Bị đâm, K2 kêu cứu thì Đ nhặt 01 cây lồ ô; K nhặt 01 khúc gỗ của cây cao su (dùng để chèn mép bạt phơi cà phê) cùng chạy đến đứng đối diện với ông K1. Sau đó, Đ cầm cây lồ ô bằng tay phải đánh 01 cái vào chân trái của ông K1 gây thương tích, thì ông K1 cầm cái kéo đưa lên ở tư thế chuẩn bị tấn công, nên Đ tiếp tục cầm cây lồ ô đánh 01 cái vào cánh tay trái của ông K1 nhưng không gây thương tích. Lúc này, K đứng đối diện thấy ông K1 vẫn cầm kéo trên tay phải nên cầm gậy cây cao su đánh 01 cái vào cánh tay phải của ông K1 gây thương tích. Bị đánh, ông K1 lùi lại phía sau khoảng 02m thì bị rơi chiếc kéo và bị ngã người xuống đất. Ông K1 tiếp tục dùng tay vớ để lấy cái kéo thì bị K dùng chân đá chiếc kéo văng ra xa. Do vết thương của ông

K1 không bị chảy máu và có dấu hiệu muốn đánh trả nên Đ nói với K và K2 cùng giữ tay ông K1 còn Đ đi lấy sợi giây chun cột chân ông K1 lại nhằm mục đích không cho ông K1 tiếp tục dùng hung khí tấn công. Sau đó K2 về nhà băng bó vết thương, còn Đ dùng điện thoại di động gọi trình báo Công an xã Quảng Trục. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Quảng Trục đã đến hiện trường để giải quyết vụ việc, lập hồ sơ và chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 55/KLTTCT-TTPY ngày 17/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận Tạ Văn K1 bị:

- Gãy thân xương quay (1/3 giữa) cẳng tay phải đã kết hợp xương, trục thẳng, không ngắn chi, tỷ lệ 06%.
- Gãy thân xương trụ (1/3 dưới) cẳng tay phải đã kết hợp xương, trục thẳng, không ngắn chi, tỷ lệ 06%.
- Gãy thân xương mác (1/3 trên) cẳng chân trái, can tốt, tỷ lệ 03%.
- 01 sẹo phần mềm dọc 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt trong cẳng tay phải kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.
- 01 sẹo phần mềm 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay phải kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.
- 01 sẹo phần mềm tại 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.
- X quang xương cẳng tay phải: Hình ảnh hiện tại gãy 1/3 giữa xương quay cẳng tay phải đã can thiệp cố định xương + gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay phải đã can thiệp cố định xương.
- Hình ảnh hiện tại gãy 1/3 trên xương mác cẳng chân trái.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Văn K1 tại thời điểm giám định là: 19%.

Kết luận khác: Tổn thương cẳng tay phải và cẳng chân trái của Tạ Văn K1 do bị vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 61/KLTTCT-TTPY ngày 17/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận Ma Văn K2 bị:

- 01 vết thương lòng bàn chân phải, kích thước nhỏ.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ma Văn K2 tại thời điểm giám định là: 01%; Vết thương lòng bàn chân phải của Ma Văn K2 do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-TĐ ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Ma Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, Ma Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gậy lò ô khô, 01 dây chun, 01 cái kéo bằng kim loại, 01 gậy gỗ (loại cây cao su).

Tại phiên tòa, các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo để xem xét xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2023, tại sân của gia đình ông Đào Đức T ở Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn trong lúc đòi nợ nên ông Tạ Văn K1 có hành vi túm cổ áo của Ma Văn Đ và dùng kéo cắt tia càn gây thương tích cho Ma Văn K2 với tỷ lệ 01% nên Ma Văn Đ cùng Ma Văn K đã có hành vi dùng gậy lò ô và gậy gỗ cao su đánh ông Tạ Văn K1 vào vùng tay phải và chân trái gây thương tích tỷ lệ 19%.

Hành vi của các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị kích động về tinh thần do

hành vi trái pháp luật của bị hại; bị hại có đơn xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với trò đồng phạm, mức độ thực hiện tội phạm là như nhau, đều có nhân thân tốt như nhau nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K là có căn cứ, phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng: Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Đối với anh Ma Văn K2 bị thương tích 01% do ông Tạ Văn K1 dùng kéo tĩa cảnh cây gây ra, quá trình điều tra anh K2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý hành vi của ông Tạ Văn K1 nhưng sau đó đã rút đơn yêu cầu nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ cận nghèo, có yêu cầu miễn tiền án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/11/2024.

Xử phạt bị cáo Ma Văn K 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/11/2024.

Giao các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gậy lò ô khô, 01 dây chun, 01 cái kéo bằng kim loại, 01 gậy gỗ (loại cây cao su).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ma Văn Đ, Ma Văn K.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

